

THIẾT BỊ CẮT LỌC SÉT 3 PHA

► GLOBAL PLP3125-F200



Đặc điểm

- Điện áp dư thấp
- Khả năng cắt xung sét cao
- Mắc nối tiếp với mạch cần bảo vệ
- Đèn LED báo tình trạng làm việc của thiết bị
- Module cắt sét có thể thay thế dễ dàng khi cần thiết

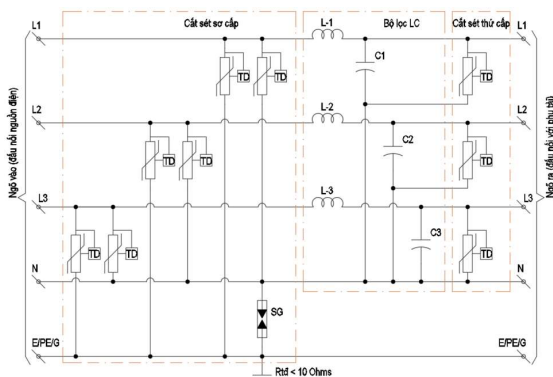
- Thiết bị chống sét trên đường nguồn điện hạ áp xoay chiều
- Cung cấp nguồn điện an toàn cho các thiết bị được bảo vệ phía sau
- Bảo vệ cho mạng điện 3 pha
- Phù hợp với hầu hết mạng điện vận hành hiện hữu
- Thiết kế nhỏ gọn, lắp đặt treo tường

Chức năng

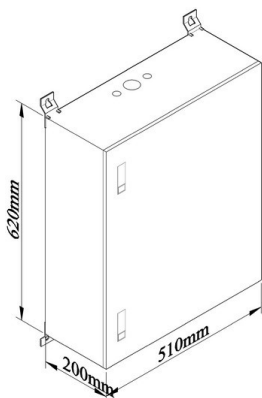
Thiết bị GLOBAL PLP3125-F200 tích hợp các module tản xung sét năng lượng cao và mạch lọc chuyên dụng, sử dụng công nghệ TDS (Transient Discriminating Suppressor) và SG (Spark Gap của Hãng Erico). Thiết bị được mắc nối tiếp với mạch điện cần bảo vệ để lọc và tản các xung sét cảm ứng trên đường cấp nguồn điện. Thực hiện bảo vệ qua ba tầng:

- **Tầng bảo vệ sơ cấp:** Dẫn xung điện áp đột biến hoặc xung sét vào và tản nhanh xuống mạch trung tính hoặc xuống mạch tiếp đất bằng các module cắt sét bằng công nghệ TDS (L-N) kết hợp với công nghệ SG (N-G, của Hãng Erico).
- **Tầng lọc:** Giảm tốc độ biến thiên điện áp của các dạng xung sét đã được đi qua tầng cắt sét sơ cấp.
- **Tầng bảo vệ thứ cấp:** Tản các xung đột biến cảm ứng còn lại theo cấp ở ngõ ra hoặc gây ra bởi chính tải, bằng các module cắt sét sử dụng công nghệ TDS.

Công nghệ TDS giúp phân biệt xung sét và các xung quá điện áp, hoạt động hiệu quả trong mạng điện không ổn định. Phạm vi sử dụng rộng rãi, không đòi hỏi các qui định nghiêm ngặt về lắp đặt, vận hành, phù hợp cho các mạng điện ở khu vực Đông Nam Á.



Sơ đồ đấu nối



Thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật	Giá trị
Chế độ bảo vệ	L-N, L-G, N-G
Công nghệ	TDS + LC + SG (Transient Discriminating Suppressor + LC filter + Spark Gap)
Điện áp làm việc danh định, Un (L-N) (Vac)	220 ÷ 240
Dòng làm việc định mức, IL (A)	125
Điện áp làm việc liên tục lớn nhất, Uc (Vac)	275
Quá áp tạm thời trong 120 phút, (U _t /chế độ) (Vac)	442
Dải tần số, (Hz)	50 ÷ 60
Khả năng chịu dòng ngắn mạch (kA)	25
Khả năng chịu dòng xung danh định (8/20 μs), In (kA)	20
Tầng bảo vệ sơ cấp	Công nghệ: TDS (L-N, L-G) + SG (N-G)
Khả năng chịu dòng xung tối đa (8/20 μs), I _{max} (kA)	200 kA/pha (L-N, L-G) 150 kA (N-G)
Khả năng chịu dòng xung tối đa (10/350 μs), I _{limp} (kA)	20 kA/pha (L-N, L-G) 100 kA (N-G)
Tầng lọc	Mạch lọc thông thấp LC (bao gồm cuộn lọc và tụ điện loại X2)
Tầng bảo vệ thứ cấp	Công nghệ: TDS (L-N)
Khả năng chịu dòng xung tối đa (8/20 μs), I _{max} (kA)	100 kA/pha (L-N)
Khả năng chịu dòng xung tối đa (10/350 μs), I _{limp} (kA)	10 kA/pha (L-N)
Thời gian đáp ứng (ns)	≤ 25
Điện áp bảo vệ, Up (V)	300 V @ In
Độ ẩm (%)	5 ÷ 90
Nhiệt độ (°C)	0 ÷ 65
Vỏ hộp	Thép sơn tĩnh điện
Lắp đặt	Treo tường
Chỉ thị trạng thái	LED
Kích thước: Rộng x Cao x Sâu (mm)	510 x 620 x 200
Trọng lượng (kg)	26
Đầu nối (mm ²)	50
Đáp ứng tiêu chuẩn	ANSI/IEEE C62.41.2 Cat A, Cat B, Cat C ANSI/IEEE C62.41.2 Scenario II, Exposure 3, 100 kA 8/20 μs, 10 kA 10/350 μs; TCN 68 - 167 : 1997; TCN 68 - 174 : 1998; EN 61643-11 Type 1, Type 2; IEC 61643-11 Class I, Class II

